

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2020/HS-ST**

Ngày 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Xuân Cương.

Ông Nguyễn Văn Sơn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Thiều Thị Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Hà Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 17/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **04/2020/QĐXXST-HS** ngày 24/4/2020 đối với: **Bị cáo: Giang A M** - Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1984; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; Trú tại: Thôn N, xã T, Huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Giàng A D, sinh năm 1956 (đã chết) và con bà: Giàng Thị S, sinh năm 1962; Có 04 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ: Cháng Thị P, sinh năm 1982 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự, tiền án: Không; Nhân thân: Không; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 07 ngày 04/3/2020 của Cơ quan CSĐT Công an Huyện B tỉnh Hà Giang (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:**

Ông: Nguyễn Xuân G - Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Giang.(Có mặt)

*** Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già.**

Địa chỉ: thôn N xã M, Huyện B, tỉnh Hà Giang.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tiến B; Sinh năm: 1964

Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật. (Có mặt)

Đơn vị công tác: Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già

Địa chỉ: thôn N xã M, Huyện B, tỉnh Hà Giang.

*** Người làm chứng:**

- Anh: Giàng A T; Sinh năm: 1993

Trú tại: Thôn N, xã T, Huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

- Chị: Cháng Thị P; Sinh năm 1984.

Trú tại: Thôn N, xã T, Huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2010,(không nhớ rõ ngày, tháng) Giàng A M một mình lên khu vực rừng ở Thôn N, xã T, Huyện B, tỉnh Hà Giang do Ban quản lý rừng đặc dụng Du Gia quản lý để tìm củ Ba kích về đem bán lấy tiền. Trong quá trình tìm kiếm M phát hiện có 01 (một) cây gỗ Nghiến, không biết ai đã cắt đổ từ trước. Sau nhiều lần lên rừng, vẫn thấy cây gỗ Nghiến đổ chưa ai khai thác, nên vào khoảng tháng 02/2019 (không nhớ rõ ngày) do có nhu cầu sửa nhà nên M nảy sinh ý định khai thác cây gỗ Nghiến xẻ thành cột và xà mang về để sửa nhà. Khi đi khai thác cây gỗ Nghiến, M mang theo 01 máy cưa xăng kèm lam xích, 02 chai nhựa loại 1,5 lít dùng để đựng xăng và dầu nhớt, 01 con dao quắm, 01 thước bằng kim loại dài 3m, 01 dây dù dùng để bắt mực, 02 quả pin tiểu mực đích lấy than bên trong để làm mực, khi lên đến nơi M tiến hành xẻ thân cây gỗ nghiến trong khoảng thời gian 05 ngày, M cắt, xẻ được 03 khúc trong đó 02 khúc giáp gốc M xẻ được 07 cột có kích thước dài 3,40m x rộng 20cm x dày 19cm, 01 khúc giáp ngọn M xẻ được 06 xà có kích thước dài 2,1m x rộng 16cm x dày 10cm.

Sau khi xẻ xong M nhờ Giàng A T, (em trai ruột), và vợ là Cháng Thị Phương, vận chuyển về cất giấu tại nhà Giàng A T, trong đó Thiên hộ vận chuyển giúp được 07 thanh cột có khối lượng $0,931m^3$, Phương vận chuyển được 13 thanh xà, cột có $1,816m^3$.

Ngày 13/12/2019 Hạt kiểm Lâm rừng đặc dụng Du Già tổ chức kiểm tra phát hiện lập biên bản thu giữ số gỗ để điều tra giải quyết.

Ngày 20/12/2019, Giàng A M đã tự nguyện giao nộp 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu MASTER, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng. 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 76cm cũ đã qua sử dụng, 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 65cm, bản rộng nhất 04cm là các công cụ M sử dụng vào việc khai thác gỗ trái phép.

Ngày 10/01/2020, Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già phối hợp với các ngành chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường tại khu rừng thuộc Thôn N, xã T Huyện B xác định cây gỗ nghiến nhóm IIA bị cắt hạ có tổng khối lượng $4,403m^3$ gỗ tròn. Trong đó khối lượng bị khai thác $3.366m^3$ bao gồm 02 khúc (ký

hiệu K1, K1 - K2) đồng thời thu giữ tại hiện trường 01 gốc, 01 khúc ký hiệu (G03, K2) có khối lượng $1,037m^3$.

Qua khám nghiệm hiện trường xác định Giang A M chỉ trực tiếp khai thác phần thân không được trực tiếp cắt phần gốc, mà chỉ trực tiếp khai thác với khối lượng là $4,403m^3 - 0,353m^3 = 4,05m^3$ gỗ tròn gỗ nghiến nhóm IIA. Sau khi khám nghiệm hiện trường đã tạm giao cho Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng Du Già quản lý.

Tại Công văn số 01 ngày 07/02/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường Huyện B xác định vị trí cây gỗ nghiến bị khai thác thuộc lô 2, khoảnh 8, tiểu khu 154 theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1619/QĐ-UBND, ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (sản xuất, phòng hộ, đặc dụng) xác định tiểu khu 154, khoảnh 8, lô 2 nằm trong địa phận Thôn N, xã T, Huyện B, tỉnh Hà Giang là thuộc rừng đặc dụng tự nhiên quy hoạch rừng đặc dụng do Ban Quản lý rừng đặc dụng Du Già quản lý.

Vật chứng thu giữ :

- 01 cây gỗ nghiến nhóm IIA có khối lượng $4,403m^3$ đã bị khai thác một phần, còn lại tại hiện trường (01 gốc, 01 khúc có ký hiệu) có khối lượng là $1,037m^3$ thuộc lô 2, khoảnh 8, tiểu khu 154 thuộc địa phận Thôn N, xã T Huyện B, tỉnh Hà Giang.

- 13 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 07 thanh gỗ dạng cột, 06 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là $1,135m^3$. Khối lượng quy tròn là $1,816m^3$ tại nhà Giàng A T ở Thôn N xã T, Huyện B.

- 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu MASTER, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng.

- 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 76cm cũ đã qua sử dụng.

- 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 65cm, bản rộng nhất 04cm.

- Đối với 01 cuộn dây dù để bắt mực; 01 thước dây bằng kim loại dài 03m; 02 chai nhựa loại 1,5 lít dùng để đựng xăng, dầu; 02 cục pin tiêu do thời gian lâu các công cụ trên hồng Giang A M đã vứt đi không truy thu được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 03 ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Huyện B đã kết luận:

- 01 thân cây gỗ nghiến nhóm IIA có khối lượng là $4,05m^3 \times 7.500.000đ/m^3 = 30.375.000đ$ (Ba mươi triệu ba trăm bảy năm nghìn đồng).

- 01 gốc cây gỗ nghiến nhóm IIA có khối lượng là $0,353m^3 \times 7.500.000đ/m^3 = 2.647.500đ$ (Hai triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Tổng giá trị cây gỗ nghiến là: 33.022.500đ (Ba mươi ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng)

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VK-HS ngày 16/4/2020, của VKSND Huyện B đã truy tố bị cáo Giang A M về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: *Tuyên bố bị cáo*: Giang A M phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

- *Hình phạt*: Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232, Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời hạn thử thách từ 53 đến 60 tháng.

- *Hình phạt bổ sung*: Không.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả nên không đề cập.

- *Về vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 65cm, bản rộng nhất 04cm.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 gốc, 01 khúc có ký hiệu G03, K2 gỗ nghiêng nhóm IIA có khối lượng gỗ tròn là $1,037m^3$; 13 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 07 thanh gỗ dạng cột, 06 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là $1,135m^3$. Khối lượng quy tròn là $1,816m^3$; 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu MASTER, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng; 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 76 cm cũ đã qua sử dụng.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH (khóa 14) quy định về án phí, lệ phí tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Giang A M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường, biên bản tạm giữ và tịch thu tang vật.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh bị cáo Giang A M đã phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 232 BLHS là đúng quy định của pháp luật. Nhưng đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do cần vật liệu sửa nhà nên bị cáo mới phạm tội, nên đề

ngợi HĐXX cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất viện kiểm sát đề nghị và cho bị cáo hưởng án treo đồng thời miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Đại diện nguyên đơn dân sự đồng ý với ý kiến của đại diện viện kiểm sát, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, về hình phạt nhất trí với quan điểm của kiểm sát đề nghị.

Những người tham gia tố tụng không có tranh luận đối đáp với kiểm sát viên.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh bản thân và gia đình khó khăn, xin giảm nhẹ hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, nguyên đơn dân sự, trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng tháng 02/2019 (không nhớ rõ ngày) tại khoảnh 8, tiểu khu 154, lô 2 rừng đặc dụng tự nhiên do ban quản lý rừng đặc dụng Du Già Huyện B quản lý thuộc địa phận Thôn N, xã T Huyện B, tỉnh Hà Giang. Giang A M đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ nghiêng nhóm IIA đã bị ai cưa đổ từ trước có tổng khối lượng là 4,05m³ (quy tròn), và có giá trị là 30.375.000đ (*Ba mươi triệu ba trăm bảy năm nghìn đồng*). Với mục đích lấy về sửa nhà để ở.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật hình sự, xâm phạm đến chế độ về quản lý và bảo vệ rừng của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, nhưng vì mục đích cá nhân khai thác gỗ để sửa nhà nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với phần gốc cây gỗ Nghiến tại hiện trường có khối lượng 0,353m³, quá trình điều tra Giang A M khai nhận từ năm 2010 đã phát hiện cây nghiêng bị ai cắt

đổ từ trước do chưa xác định được đối tượng cơ quan CSĐT Công an Huyện B tiếp tục xác minh làm rõ, nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

- Đối với hành vi Giàng A T và Cháng Thị P do là anh em, vợ chồng với nhau nên khi bị cáo M nhờ giúp vận chuyển gỗ về nhà nên đã giúp chuyển được 07 cột, 06 thanh xà về nhà Giàng A T để nhờ, trong quá trình điều tra Thiên và Phương không được tham gia bàn bạc xẻ cây gỗ từ trước đến khi M nhờ giúp thì mới biết việc bị cáo xẻ gỗ, hơn nữa do khối lượng không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an Huyện B đã chuyển hồ sơ đề nghị Hạt Kiểm Lâm Huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền nên không đề cập đến.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án này không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật đã phối hợp với cơ quan điều tra xác định hiện trường vụ án, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là hộ nghèo. Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý giáo dục.

[5] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Giang A M đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo, và miễn toàn bộ án phí cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn dân sự không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 gốc, 01 khúc có ký hiệu G03, K2 gỗ nghiến nhóm IIA có khối lượng gỗ tròn là $1,037m^3$; 13 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 07 thanh gỗ dạng cột, 06 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là $1,135m^3$. Khối lượng quy tròn là $1,816m^3$; 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu MASTER, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng; 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 76 cm cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 65cm, bản rộng nhất 04cm. Không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 50; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên bố: Giang A M phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Xử phạt : bị cáo Giang A M 28 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Giang A M cho Ủy ban nhân dân xã T, Huyện B, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật thi hành án hình sự.

Hủy bỏ ngay biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Giang A M.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 gốc, 01 khúc có ký hiệu G03, K2 gỗ nghiêng nhóm IIA có tổng khối lượng là $1,037m^3$; 13 thanh gỗ xẻ thành khí trong đó 07 thanh gỗ dạng cột, 06 thanh gỗ dạng xà có tổng khối lượng (gỗ xẻ) là $1,135m^3$. Khối lượng quy tròn là $1,816m^3$; 01 máy cưa xăng màu vàng cam, nhãn hiệu MASTER, loại Special 365, máy cũ đã qua sử dụng; 01 bộ lam xích máy cưa bằng kim loại dài 76cm cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao quắm bằng kim loại có chuôi bằng gỗ dài 65cm, bản rộng nhất 04cm.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B ngày 17/4/2020).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND Huyện B;
- Công an Huyện B (3);
- Chi cục THADS Huyện B;
- Trung tâm trợ giúp pháp lý.
- UBND xã T.
- Bị cáo;
- Ban quản lý rừng đặc dụng Du Già;
- Lưu hsva, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Văn Thuận

